TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Duy

2. Bà Châu Hồng Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1986; thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tạm trú: Số 103/35/9P đường T, khu phố N, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Thái Văn Đ, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 8, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 103/35/9P đường T, khu phố N, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Bà Võ Thị M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Thái Văn Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Thái Văn Đ sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P , huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy đăng ký kết hôn số 16,

ngày 09/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Thái Văn Đ đam mê cờ bạc, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về kiếm chuyện chửi bới vợ và đánh đập con, đập phá đồ đạc trong nhà. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay, sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà M đã tha thứ và cho ông Đ nhiều cơ hội nhưng ông Đ vẫn không thay đổi được, khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẽ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay bà Võ Thị M xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Thái Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Thái Hà V, sinh ngày 31/5/2010 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 22/3/2016. Bà Võ Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Thái Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/con/tháng (5.000.000 đồng/02 con/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn ông Thái Văn Đ:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Thái Văn Đ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Võ Thị M nhưng ông Thái Văn Đ không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thái Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/8/2022 nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Bà M .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Võ Thị M thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Thái Văn Đ có địa chỉ tại số 103/35/9 đường Truông Tre, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Thái Văn Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P , huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy đăng ký kết hôn số 16, ngày 09/02/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Võ Thị M xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Thái Văn Đ đam mê bài bạc, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi vợ, đánh con. Vợ chồng thường xuyên cải nhau nên cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm lạnh nhạt, không chia sẽ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Võ Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Thái Văn Đ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập ông Thái Văn Đ đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Thái Văn Đ không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Thái Văn Đ và bà Võ Thị M đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Thái Văn Đ bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Võ Thị M cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Võ Thị M và ông Thái Văn Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Võ Thị M.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Thái Hà V, sinh ngày 31/5/2010 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 22/3/2016. Bà Võ Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Thái Văn Đ vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Võ Thị M nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Võ Thị M là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Thái Hà V và Thái Võ Đăng K.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà Võ Thị M yêu cầu ông Thái Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/mỗi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét đây là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung trong trường hợp không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng của Bà M yêu cầu cũng phù hợp với chi phí trung bình tại địa phương. Quá trình tố tụng ông Đ không có ý kiến đối với mức cấp dưỡng Bà M yêu cầu. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Bà M về việc buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con (tương đương 5.000.000 đồng/tháng/02 con).

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị M được ly hôn với ông Thái Văn Đ (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 09/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp).

Về con chung: Buộc ông Thái Văn Đ giao 02 người con chung tên Thái Hà V, sinh ngày 31/5/2010 và Thái Võ Đăng K, sinh ngày 22/3/2016 cho bà Võ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Thái Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con (tương đương 5.000.000 đồng/tháng/02 con). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, ông Thái Văn Đ và bà Võ Thị M có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Thái Văn Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Võ Thị M nuôi con thì Bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số 0004012 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Võ Thị M đã nộp đủ.

Ông Thái Văn Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã P , huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng